

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	19,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-3.9%	16.1%

DT thuần	2024	YoY
1,437		▼ 296
tỷ VNĐ		▼ 17.1%

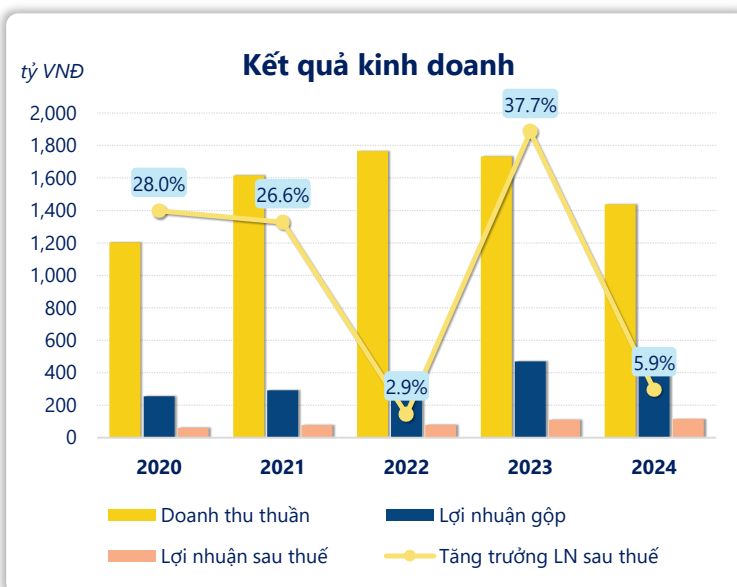
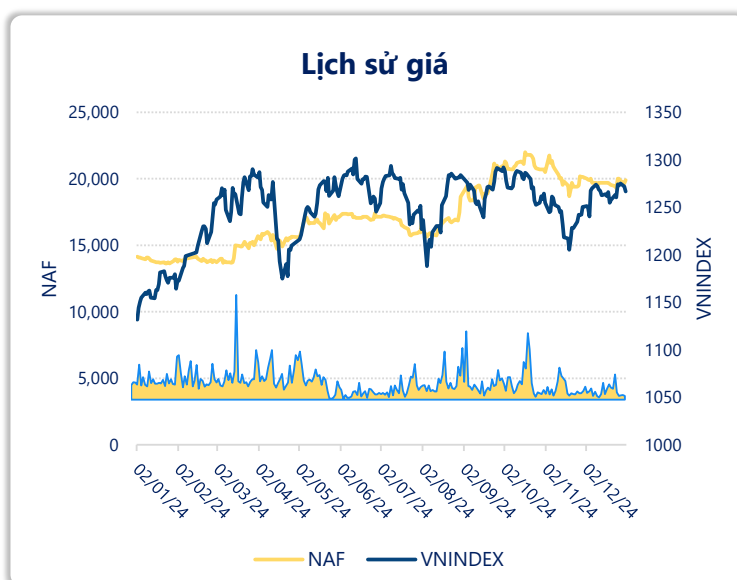
LN gộp	2024	YoY
406		▼ 64.0
tỷ VNĐ		▼ 13.7%

LN thuần	2024	YoY
129		▲ 5.00
tỷ VNĐ		▲ 4.4%

LN sau thuế	2024	YoY
116		▲ 6.00
tỷ VNĐ		▲ 5.9%

ROE	2024	+/- YoY
11.8%		▲ 0.1%

ROA	2024	+/- YoY
5.7%		▼ 0.1%

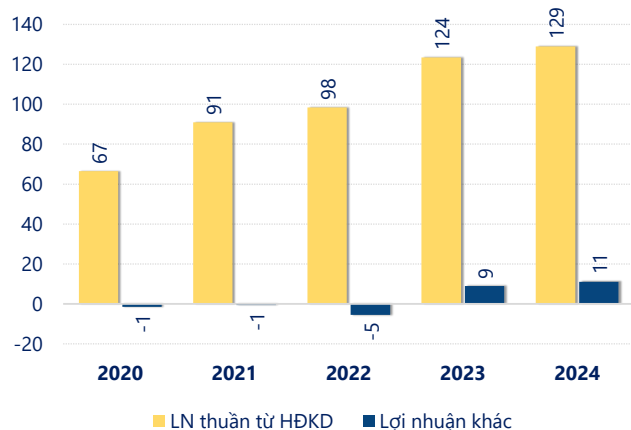


Năm **2024**, **NAF** ghi nhận doanh thu thuần **1,437** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **116.4** tỷ đồng, lần lượt **giảm 17.1%** và **tăng 5.87%** so với năm trước.

Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **11.8%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.

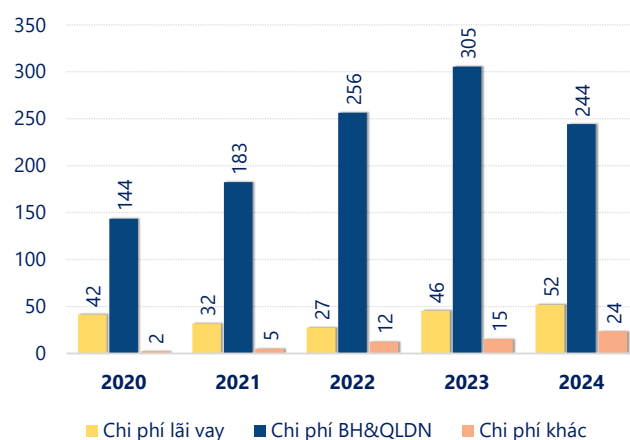
tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

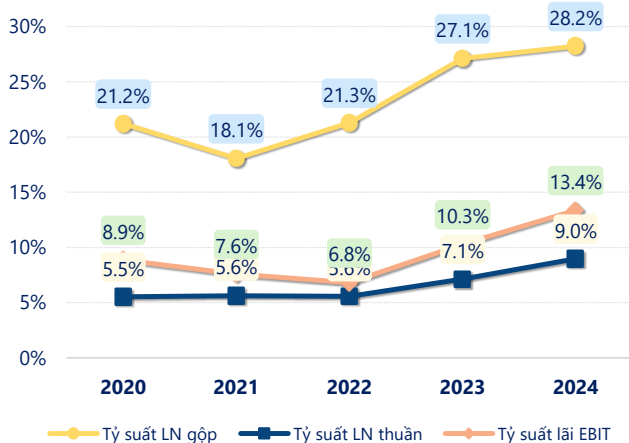


Năm **2024**, **NAF** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **129.0** tỷ đồng, **tăng lên 5.45** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (101.7 tỷ đồng) là 27.28 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

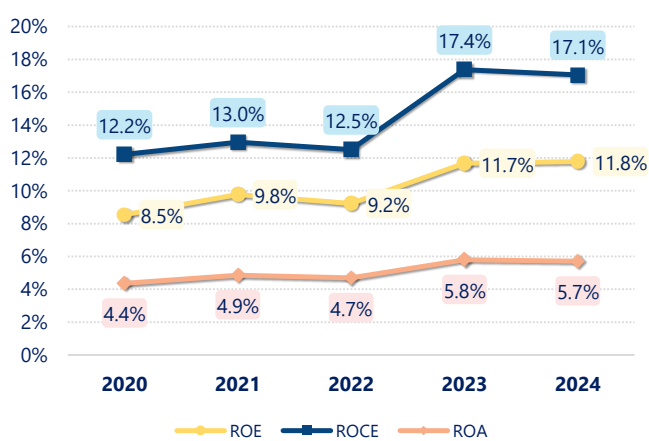
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **51.96** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **244.5** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **23.65** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của NAF năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **11.8%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



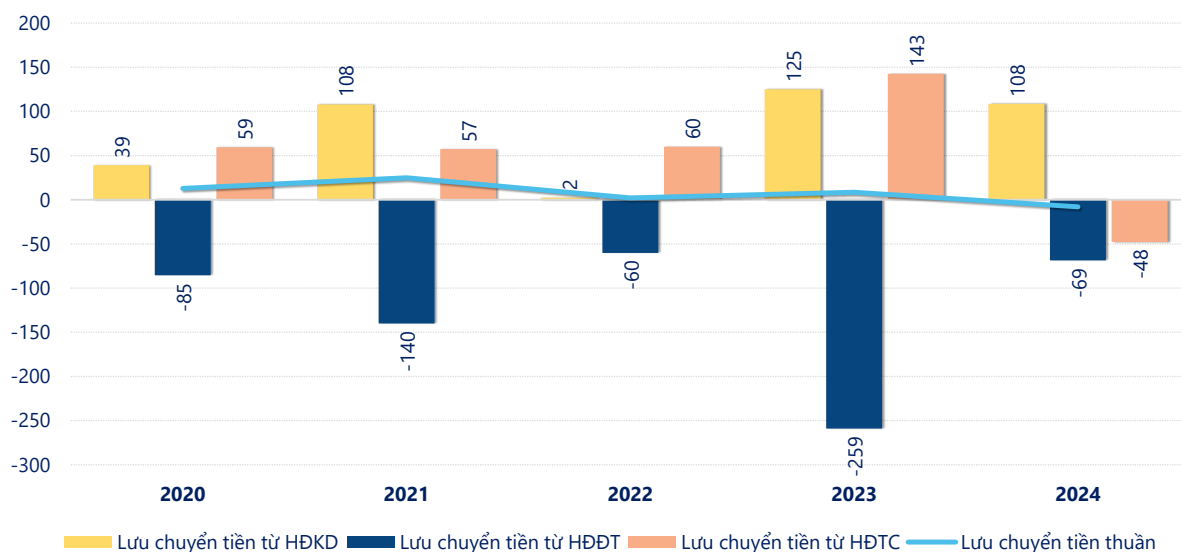
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,203	1,615	1,767	1,733	1,437
Giá vốn hàng bán	948	1,323	1,391	1,264	1,031
Lợi nhuận gộp	255	291	376	470	406
Doanh thu HĐTC	8.62	24.3	28.7	34.7	36.0
Chi phí TC	53.6	42.2	49.0	75.6	68.2
Chi phí lãi vay	41.5	32.1	27.4	45.7	52.0
LN trong công ty LKLD	0.19	0.08	-0.77	0	0
Chi phí bán hàng	96.0	148	190	135	123
Chi phí QLDN	47.6	34.8	66.0	170	122
LN thuần từ HĐKD	66.5	91.0	98.4	124	129
Lợi nhuận khác	-1.42	-0.58	-5.50	8.89	11.1
LN trước thuế	65.1	90.4	92.9	132	140
Lợi nhuận sau thuế	61.3	77.6	79.8	110	116
LNST của CĐ cty mẹ	61.2	77.5	79.7	110	116

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NAF bằng **-8.05** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (8.40 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **108.4** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-68.63** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-47.79** tỷ đồng.